

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 135/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Hồ Thị M, sinh năm 19xx; Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 19xx; Cùng Địa chỉ: Thôn Đ, Xã Bờ N, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị M có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 01 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ T, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc với nhau một thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, mâu thuẫn về cách sống, quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh D và chị M đã suy nghĩ kỹ, xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên không đồng ý quay về đoàn tụ. Anh D và chị M thống nhất thuận tình yêu cầu Toà án công nhận cho được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung và cấp dưỡng: Anh D và chị M có 03 con chung là Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 10/4/2004; Nguyễn Văn A, sinh ngày 19/05/2001 và Nguyễn Văn N, sinh ngày 12/01/2011.

Cháu Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 10/4/2004; Nguyễn Văn A, sinh ngày 19/05/2001 đã trên 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn đối với cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 12/01/2011, Anh D và chị M thỏa thuận giao cho anh D nuôi dưỡng và không yêu cầu về cấp dưỡng.

[3]. Về tài sản chung và vay nợ: Anh D và chị M không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về lệ phí: Anh D và chị M tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị M có 03 con chung là Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 10/4/2004; Nguyễn Văn A, sinh ngày 19/05/2001 và Nguyễn Văn N, sinh ngày 12/01/2011.

Cháu Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 10/4/2004; Nguyễn Văn A, sinh ngày 19/05/2001 đã trên 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn đối với cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 12/01/2011. Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị M thỏa thuận thống nhất phù hợp với nguyện vọng cháu N: giao cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 12/01/2011 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi cháu N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và vay nợ: Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị M không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

1.4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị M tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số

0005122 ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị M đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Ủy ban nhân dân xã Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Nam Trung**